

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Bà Đào Thị Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp 2B, xã PTTA, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. (*vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp VL, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày: Vào năm 2011 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho chị và anh Võ Văn T. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/9/2011. Do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị và anh T đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương không liên lạc được, chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Võ Văn T mất tích. Theo Quyết định số 22/2018/QĐDS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện PL đã quyết định tuyên bố anh Võ Văn T mất tích. Do đó, nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện PL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T.

Chị và anh Võ Văn T không có con chung, không nuôi con nuôi và không có con riêng, không có tài sản chung. Do đó, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con và tài sản.

Bị đơn anh Võ Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án không ghi được lời khai của anh T.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về quan hệ con chung và tài sản chung: Do chị N và anh T, không có con chung, không có tài sản và chị N không yêu cầu nên không đề xuất hướng giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T, đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Võ Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại huyện PL nên Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị Phan Thị N có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Võ Văn T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, được ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/9/2011. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị N và anh T đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện tại, anh Võ Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 22/2018/QĐDS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện PL, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, nay chị Phan Thị N yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Võ Văn T.

[4] Chị Phan Thị N và anh Võ Văn T không có con chung, không nuôi con nuôi, không có con riêng, không có tài sản chung, đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị N được ly hôn với anh Võ Văn T.
2. *Về con chung và tài sản chung*: Chị Phan Thị N và anh Võ Văn T không có con chung, không có tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.
3. *Về án phí*: Chị Phan Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ. Chị N đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014226 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu án phí.
5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang